

Điều 8. — Tất cả các khách hàng dùng điện dù là xí nghiệp, cơ quan, doanh trại hoặc tư nhân đều phải theo sự chỉ dẫn của nhà máy điện trong việc bố trí các đường dây, cầu dao, hầm điện, cầu chì, máy tụ điện và các biện pháp kỹ thuật khác nhằm tiết kiệm dùng điện và tránh mất điện.

Trong việc hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật cho người dùng điện, các nhà máy điện phải căn cứ vào điều kiện thực tế và tránh gây những phiền phức không cần thiết cho khách hàng.

Điều 9. — Các nhà máy điện và khách hàng tiêu thụ điện phải ký hợp đồng tiêu thụ điện theo công suất thực dụng (không theo công suất của máy móc hoặc của đồng hồ tính điện). Khách hàng có nhiệm vụ báo cáo với nhà máy điện về thiết bị và công suất dùng điện theo các tiêu chuẩn đã quy định, đồng thời có trách nhiệm thực hành tiết kiệm dùng điện không vượt quá mức tiêu thụ điện đã ký trong hợp đồng.

Các nhà máy điện có trách nhiệm cung cấp đủ điện cho khách hàng theo hợp đồng. Trong trường hợp vì sửa chữa thiết bị mà không cung cấp đủ điện, nhà máy điện phải báo trước cho khách hàng biết để chuẩn bị trong khoảng thời gian ít nhất là 24 giờ nếu là khách hàng dùng điện tiêu phí, hoặc ít nhất là một tuần lễ, nhiều nhất là 30 ngày nếu là khách hàng dùng điện sản xuất.

Điều 10. — Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm quy định các tiêu chuẩn dùng điện tối đa trong việc dùng điện tiêu phí. Các Bộ có trách nhiệm quy định các tiêu chuẩn dùng điện tối đa cho mỗi đơn vị sản phẩm của các xí nghiệp thuộc quyền quản lý của Bộ. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm xét và chuẩn y các tiêu chuẩn đó.

Điều 11. — Bộ Công nghiệp có trách nhiệm quy định các điều chi tiết để thi hành nghị định này và các tiêu chuẩn do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước quy định.

Điều 12. — Những tổ chức hoặc cá nhân gương mẫu trong việc tiết kiệm điện, chấp hành nghiêm chỉnh những điều đã quy định sẽ được khen thưởng và khuyến khích; những tổ chức hoặc cá nhân không theo đúng những điều đã quy định sẽ bị nghiêm khắc phê bình, cảnh cáo. Trong trường hợp cố ý không chịu chấp hành những điều đã quy định, nhà máy điện có thể bắt bồi thường thiệt hại, không cung cấp điện, hoặc đưa ra truy tố trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 1960

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

QUYẾT ĐỊNH số 13-CP ngày 27-5-1960 thành lập Hội đồng xét duyệt xếp lương ở trung ương và các ngành, các cấp.

Hội đồng Chính phủ đã quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt xếp lương ở trung ương và các Hội đồng xét duyệt xếp lương các ngành và các cấp.

I. Nhiệm vụ của Hội đồng xét duyệt xếp lương trung ương.

Thủ trưởng các ngành, các cấp chịu trách nhiệm chính về công tác tiền lương thuộc ngành và cấp mình phụ trách.

Hội đồng xét duyệt xếp lương trung ương có trách nhiệm căn cứ vào đường lối chính sách lương của Đảng và Chính phủ, căn cứ vào tình hình cụ thể về tổ chức và cán bộ để giúp Chính phủ:

1. Thực hiện sự tương quan hợp lý giữa các ngành, giữa các địa phương, giữa trung ương và địa phương trong việc xếp lương.

2. Xét duyệt cụ thể lương của các Thủ trưởng và chức vụ tương đương, Chủ tịch, Phó chủ tịch khu thành, tỉnh.

3. Nhìn tương quan giữa các ngành, các cấp mà định mức lương cho Giám đốc, Phó Giám đốc Vụ, Cục và chức vụ tương đương để hướng dẫn các ngành, các cấp xếp lương cho cán bộ ở các chức vụ ấy.

Trường hợp nhất trí giữa Hội đồng và các cơ quan sở quan, thì việc xếp lương được thi hành. Trường hợp không nhất trí thì báo cáo lên Hội đồng Chính phủ xét định.

Trường hợp những Giám đốc, Phó Giám đốc Vụ, Cục và chức vụ tương đương khiếu nại về mức lương do ngành, cấp sở quan xếp cho mình sẽ do Hội đồng xét định.

4. Kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp tiến hành xếp lương cho cán bộ, bảo đảm thực hiện chính sách, bảo đảm thời gian đã quy định. Các ngành, các cấp có nhiệm vụ cung cấp cho Hội đồng những tài liệu cần thiết.

II. Thành phần của Hội đồng xét duyệt xếp lương.

Hội đồng Chính phủ quy định thành phần Hội đồng xét duyệt xếp lương ở trung ương như sau:

Chủ tịch: Ông Lê đức Thọ, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt nam,

Phó Chủ tịch: Ông Nguyễn Khang, Bộ trưởng Thủ tướng phủ,

Ủy viên: Ông Vũ Dương và ông Phan Triêm, đại diện Ban Tổ chức Trung ương Đảng Lao động Việt nam,

Ông Lê tất Đắc, đại diện Bộ Nội vụ, Ông Nguyễn văn Tạo và ông Nguyễn Đăng, đại diện Bộ Lao động.

Ủy viên: Ông Bùi Quý, đại diện Tổng Liên đoàn lao động Việt nam,
Ông Nguyễn Khai, đại diện Văn phòng Trung ương Đảng lao động Việt nam.

III. Các Bộ, các khu, thành, tỉnh dựa theo nguyên tắc tổ chức của Hội đồng xét duyệt xếp lương trung ương mà thành lập Hội đồng xét duyệt xếp lương ở ngành, cấp mình. Ở Bộ, Hội đồng xét duyệt xếp lương giúp Bộ trưởng bảo đảm tương quan hợp lý về việc xếp lương giữa các đơn vị thuộc Bộ. Ở khu, thành, tỉnh, Hội đồng xét duyệt xếp lương giúp Ủy ban hành chính bảo đảm tương quan hợp lý về việc xếp lương giữa các đơn vị thuộc địa phương.

Thành phần tổ chức của Hội đồng xét duyệt xếp lương của các Bộ, ngành gồm: Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng làm Chủ tịch, Giám đốc Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Vụ Lao động tiền lương (nếu có), người phụ trách công đoàn và có thể có một Giám đốc phụ trách Vụ, Cục khác.

Thành phần Hội đồng xét duyệt xếp lương ở các khu, thành, tỉnh, gồm: Chủ tịch hay Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính làm Chủ tịch và các người phụ trách Liên hiệp công đoàn, Ty, Sở Lao động, Tài chính, Ban Tổ chức Đảng.

IV. Hội đồng xét duyệt xếp lương trung ương và các Hội đồng xét duyệt xếp lương các ngành và các địa phương sẽ hết nhiệm vụ sau khi công tác xếp lương năm 1960 hoàn thành.

V. Để giúp các Hội đồng xét duyệt xếp lương làm tròn nhiệm vụ, các tổ chức có trách nhiệm phải giải quyết tốt và kịp thời những vấn đề tồn tại như: phân loại tổ chức, quy định tiêu chuẩn, đối tượng, phương pháp tiến hành xếp lương, v.v...

Hà nội ngày 27 tháng 5 năm 1960

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ trưởng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 14-CP ngày 27-5-1960 **quy định thể lệ vận chuyển hàng hai** **chiều.**

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Để giảm bớt tình trạng sử dụng lạng phi phương tiện vận tải và phục vụ tốt kế hoạch sản xuất, xây dựng cơ bản và lưu thông hàng hóa;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện;

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 16 tháng 3 năm 1960,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Từ nay, tất cả các phương tiện vận tải thủy, bộ (ô tô, tàu, xà lan, ca nô, thuyền, v.v...) của xí nghiệp quốc doanh, của cơ quan, của xí nghiệp công tư hợp doanh, của hợp tác xã hay tư nhân đều phải thực hiện vận chuyển hàng hai chiều. Những loại phương tiện vận tải sau đây không thuộc phạm vi thi hành nghị định này: tàu, xe chở dầu, chở nước, xe ướp lạnh, xe cứu hỏa, cứu thương, xe phục vụ vệ sinh công cộng; tàu, thuyền, xe hoạt động thường xuyên trong nội bộ các xí nghiệp, nông trường; xe chuyên dùng cho những hoạt động như bán hàng lưu động, quay phim, chiếu phim; xe phục vụ các đoàn khảo sát, địa chất, và các phương tiện vận tải thô sơ nhỏ như xe ba-gác, xích lô, thuyền con, v.v...

Điều 2. — Đối với phương tiện vận tải của quân đội và công an nhân dân vũ trang, thì các ông Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Giao thông và Bưu điện sẽ cùng nhau thỏa thuận để ban bố quy định riêng.

Điều 3. — Trong phạm vi nghị định này, các phương tiện vận tải không có hàng hoặc không đủ hàng vận chuyển hai chiều, nhất thiết phải đến cơ quan Giao thông vận tải địa phương của nơi xuất phát, để xin hàng chở.

Nếu cơ quan Giao thông vận tải nơi xuất phát thiếu hàng hoặc ở quá xa, thì trên đường đi, phương tiện vận tải phải đến cơ quan Giao thông vận tải gần nhất để xin hàng chở.

Điều 4. — Mỗi phương tiện vận tải phải có một sổ hành trình (theo mẫu của Bộ Giao thông và Bưu điện) để các cơ quan Giao thông vận tải kiểm soát và chứng nhận mỗi lần đã làm đúng hoặc làm không đúng kỷ luật vận chuyển hai chiều và vì lẽ gì.

Điều 5. — Khi phương tiện vận tải đến các cơ quan Giao thông vận tải xin chở hàng theo chủ trương vận chuyển hai chiều, cơ quan này có trách nhiệm giải quyết ngay đề phương tiện vận tải không chờ đợi. Nếu không có hàng, thì cơ quan Giao thông vận tải không được giữ phương tiện vận tải lại.

Điều 6. — Cơ quan có hàng cần thuê chở phải thường xuyên thông báo cho cơ quan Giao thông vận tải biết tình hình chuẩn bị hàng hóa và thời gian cần được vận chuyển, để cơ quan Giao thông vận tải nghiên cứu, điều chỉnh kế hoạch vận chuyển cho ăn khớp và thực hiện tốt việc kết hợp vận chuyển hàng hai chiều.

Cơ quan có hàng không được tự ý thuê phương tiện vận tải mà không qua cơ quan Giao thông vận tải phân phối.

Trường hợp đặc biệt, nếu phương tiện vận tải đi trên đường xa cơ quan Giao thông vận tải, có chủ hàng muốn thuê chở hàng mà chưa kịp báo cáo cho cơ quan Giao thông vận tải, thì phương tiện vận tải có thể nhận chở hàng kết hợp, nhưng khi qua cơ quan Giao thông vận tải gần nhất, thì phải báo cáo và xin chứng nhận.